



ĐVT: Triệu đồng

[illegible]

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2026 - 2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW						
5	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã có áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 52)															177.840		
-	Xã Tân Thuận															29.640		
-	Xã Trí Phải															29.640		
-	Xã Lương Thế Trân															29.640		
-	Xã Hòa Bình															29.640		
-	Xã Tân Tiến															29.640		
-	Xã Ninh Quới															29.640		
5	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã có áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 51)															174.420		
-	Xã Cái Nước															29.070		
-	Xã Trần Phán															29.070		
-	Xã U Minh															29.070		
-	Xã Đất Mũi															29.070		
-	Xã Phước Long															29.070		
-	Xã Đất Mới															29.070		
6	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 50)															798.000		
-	Xã Năm Căn															28.500		
-	Xã Nguyễn Phích															28.500		
-	Xã Nguyễn Việt Khái															28.500		
-	Xã Phú Mỹ															28.500		
-	Xã Tạ An Khương															28.500		
-	Xã Tam Giang															28.500		
-	Xã Tân Hưng															28.500		
-	Xã Định Thành															28.500		
-	Xã Hố Thi Kỳ															28.500		
-	Xã Khánh An															28.500		
-	Xã Phan Ngọc Hiền															28.500		
-	Xã Sông dộc															28.500		
-	Xã Phú Tân															28.500		
-	Xã Vĩnh Mỹ															28.500		
-	Xã Châu Thới															28.500		
-	Xã Vĩnh Lợi															28.500		
-	Xã Phong Hiệp															28.500		
-	Xã Thới Bình															28.500		
-	Xã Đông Hải															28.500		
-	Xã Phong Thạnh															28.500		
-	Xã Tân Ân															28.500		
-	Xã Vĩnh Thanh															28.500		
-	Xã An Trạch															28.500		
-	Xã Biển Bạch															28.500		
-	Xã Trần Văn Thới															28.500		
-	Xã Hưng Mỹ															28.500		
-	Xã Gành Hào															28.500		
-	Xã Vĩnh Lộc															28.500		
B	ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC							2.794.291	1.685.000			2.784.040	1.685.000			1.391.594	1.056.416	628.584
I	GIAO THÔNG							1.749.520	925.000			1.739.269	925.000			710.854	526.416	398.584
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang							1.749.520	925.000			1.739.269	925.000			710.854	526.416	398.584

[illegible]